

Số: 181/QĐ-TH

Trần Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, vận hành, sử dụng
Cơ sở dữ liệu ngành của trường tiểu học Trần Dương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023;

Thực hiện chủ đề năm của huyện Vĩnh Bảo “Thực hiện chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính - Chinh trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”; Kế hoạch số 50/K-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-GDDT ngày 13/3/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo về việc Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023;

Xét đề nghị của Tổ Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trường tiểu học Trần Dương (chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quy chế làm căn cứ cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của trường tiểu học Trần Dương, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu của ngành giáo dục phục vụ phát triển Chính quyền số thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các bộ phận chuyên môn, tổ công nghệ trường tiểu học Trần Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (dề t/h);
- Lưu: VT, website.



QUY CHẾ THU THẬP, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN DƯƠNG

(Kèm theo QĐ số /QĐ-TH ngày tháng 9 năm 2023 của trường TH Trần Dương)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về:

a) Cập nhật thông tin, quản lý và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo trường tiểu học Trần Dương;

b) Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Quản trị viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học Trần Dương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên, dữ liệu về người học, dữ liệu về chương trình giáo dục, dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu liên quan khác.

2. Mã định danh cho một đối tượng được quản lý trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng là một chuỗi ký tự dùng để định danh duy nhất, thống nhất cho đối tượng đó trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tài khoản trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp để đăng nhập, báo cáo và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu. Có hai loại tài khoản là tài khoản quản trị dùng để quản trị cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền và tài khoản khai thác sử dụng dữ liệu trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Mục đích của cơ sở dữ liệu trường tiểu học Trần Dương

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý như: Công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát và kiểm tra cập nhật của CBGVNV.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của nhà trường.

Chương II NỘI DUNG CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 5. Nội dung của Cơ sở dữ liệu về giáo dục cấp tiểu học, gồm:

1. Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông gồm: Thông tin về cơ sở giáo dục, loại hình giáo dục, các thông tin về điểm trường chính và các thông tin khác theo quy định.

TÊN V
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRẦN DƯƠNG
19 *

2. Thông tin hệ thống lớp học gồm: Thông tin cơ bản về danh sách lớp học, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học ngoại ngữ, lớp có học sinh học hòa nhập và các thông tin khác theo quy định.

3. Thông tin đội ngũ gồm: Thông tin cơ bản của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên về thông tin chung, trình độ chuyên môn, quá trình đào tạo và bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, trình độ tin học, ngoại ngữ, đánh giá chuẩn nghề nghiệp và các thông tin khác theo quy định.

4. Thông tin người học gồm: Thông tin về hồ sơ lý lịch, quá trình học tập, kết quả học tập, kết quả đánh giá năng lực - phẩm chất, rèn luyện, sức khỏe và các thông tin khác theo quy định.

5. Thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục phổ thông gồm: Thông tin cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các thông tin khác theo quy định.

6. Thông tin tài chính gồm: Thông tin cơ bản về nguồn lực tài chính được cung cấp (nguồn thu), các khoản chi và các thông tin khác theo quy định.

7. Các thông tin khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương III

CUNG CẤP THÔNG TIN, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 6. Cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu (CSDL)

1. Đẩy dữ liệu từ phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) qua các chuẩn kết nối (API) hoặc trực kết nối, chia sẻ dữ liệu lên CSDL giáo dục và đào tạo Thành phố; dữ liệu tuân thủ chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cập nhật thông tin, dữ liệu lên CSDL ngành bằng cách đẩy dữ liệu lên CSDL giáo dục và đào tạo từ phần mềm QLNT không quá 48 giờ kể từ thời điểm phát sinh thông tin mới và nhập liệu vào phần mềm QLNT.

3. Thủ trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về dữ liệu cung cấp, có trách nhiệm quản lý và tổ chức cập nhật dữ liệu lên CSDL giáo dục và đào tạo đầy đủ, chính xác theo thời gian thực (như tại khoản 2 Điều 8).

Điều 7. Tài khoản trên CSDL ngành được cấp cho cá nhân dùng để quản trị, báo cáo dữ liệu, khai thác và sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

1. Tài khoản khai thác sử dụng của trường do PGD cấp, cá nhân quản lý, sử dụng.

2. Quản trị viên nhà trường được giao tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

Điều 8. Mã định danh trên cơ sở dữ liệu

1. Mã định danh của mỗi đối tượng được quản lý trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố là duy nhất, được đồng bộ từ cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo quốc gia và bất biến (không bị thay đổi hoặc xóa bỏ từ khi mã được sinh ra), được dùng thống nhất, xuyên suốt ở tất cả các cấp học. Mã định danh phục

vụ công tác quản lý, báo cáo, kết nối dữ liệu trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các mục đích khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Trường hợp giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chuyên công tác, ngưng làm việc hoặc thôi việc, cơ sở giáo dục cập nhật trạng thái và thông tin hồ sơ điện tử trên phần mềm QLNT và đẩy dữ liệu lên cơ sở dữ liệu ngành, không xóa hồ sơ và mã định danh trên đã được tạo.

3. Trường hợp người học tạm dừng học, thôi học, chuyển đi, chỉ cập nhật trạng thái hồ sơ điện tử của người học, không xóa hồ sơ trên phần mềm QLNT và các cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (tỉnh, quốc gia).

Điều 9. Báo cáo dữ liệu trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo

1. Việc báo cáo dữ liệu trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo quốc gia được thực hiện qua trực tích hợp dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc kết hợp thông qua tài khoản đã được cung cấp theo nguyên tắc ưu tiên liên thông dữ liệu, không nhập liệu thông tin nhiều lần, chỉ nhập liệu lại thông tin khi không thể liên thông dữ liệu.

2. Kiểm tra, bổ sung dữ liệu theo yêu cầu của các kỳ báo cáo.

3. Nhà trường có trách nhiệm quản lý và tổ chức cập nhật báo cáo dữ liệu lên CSDL giáo dục và đào tạo TP; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác theo thời gian thực và báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nguyên tắc báo cáo: Cập nhật đủ dữ liệu trên phần mềm QLNT theo thời gian thực khi thực hiện đẩy dữ liệu báo cáo lên CSDL ngành. Kiểm tra, cập nhật đủ dữ liệu trên phần mềm QLNT theo thời gian thực khi thực hiện đẩy dữ liệu báo cáo lên CSDL ngành.

Điều 10. Khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu

1. Hình thức khai thác sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo trường tiểu học Trần Dương được thực hiện thông qua tài khoản được cấp, qua trực kết nối trao đổi dữ liệu hoặc văn bản.

2. Việc sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

3. Được khai thác sử dụng thông tin trong phạm vi quản lý; ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm quản lý và khai thác sử dụng thông tin từ các tài khoản người dùng; tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng cơ sở dữ liệu

1. Việc tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng CSDL do Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ sở giáo dục thực hiện theo điều kiện và nhu cầu.

2. Trong quá trình sử dụng, nếu phát sinh nhu cầu quản lý hoặc phát hiện sự cố kỹ thuật liên quan đến cơ sở dữ liệu, nhà trường báo cáo, phản ánh, yêu cầu về Phòng Giáo dục và Đào tạo để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 12. Quy định kỹ thuật về dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo TP

1. Phần mềm quản lý ở các cơ sở giáo dục (QLNT) phải tuân thủ quy định kỹ thuật về dữ liệu giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được hỗ trợ kết nối và trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo TP. Trường sử



dụng phần mềm QLNT và đơn vị cung cấp phần mềm QLNT liên hệ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của TP.

3. Danh sách các phần mềm quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục (QLNT) đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu và kết nối trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố.